

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỆN LỰC
HỘI ĐỒNG THI ĐGNL TIẾNG ANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Kỳ thi: Đánh giá năng lực Tiếng Anh (trình độ tương đương B1)

Phòng thi:

Môn thi: Kỹ năng nói

Ca thi: 7h45

Ngày thi: 9/2/2025

	SBD	Mã sinh viên	Họ	Tên	Năm sinh	Điểm	Điểm chữ	Ký tên
1	TA252343	21810840245	La Thị Khánh	An	27/12/2002			
2	TA252344	20810230150	Vũ Thị Thu	An	31/05/2002			
3	TA252345	19810430279	Đào Tuấn	Anh	04/04/2001			
4	TA252346	22819120084	Hoàng Vinh	Anh	14/01/2004			
5	TA252347	21810540509	Ngô Đức	Anh	17/09/2003			
6	TA252348	22810860080	Nguyễn Hải	Anh	11/01/2004			
7	TA252349	21810840195	Nguyễn Ngọc	Anh	02/02/2003			
8	TA252350	21810710261	Phạm Mai	Anh	06/12/2003			
9	TA252351	20810000212	Phí Nguyễn Quỳnh	Anh	16/12/2002			
10	TA252352	21810000374	Trần Duy	Anh	25/01/2003			
11	TA252353	21810810102	Vũ Hoài	Anh	22/09/2003			
12	TA252354	20810000242	Nguyễn Thị	Ánh	01/03/2002			
13	TA252355	22810430198	Nguyễn Gia	Bảo	24/12/2004			
14	TA252356	20810620104	Lê Văn	Biên	15/08/2002			
15	TA252357	21810850206	Nguyễn Thị Thanh	Bình	22/11/2003			
16	TA252358	19810000082	Nguyễn Thành	Công	27/04/2001			
17	TA252359	21810810336	Nguyễn Quang	Cường	27/06/2003			
18	TA252360	22810640092	Trần Quốc	Cường	09/05/2004			
19	TA252361	21810810145	Lê Yên	Chi	29/11/2003			
20	TA252362	20810420076	Nguyễn Đức	Chiến	25/03/2002			
21	TA252363	20810230052	Nguyễn Hải	Chiều	31/07/2002			
22	TA252364	21810820255	Lỗ Thị Thuỳ	Dung	14/02/2003			
23	TA252365	19810310023	Kiều Quang	Dũng	19/11/2001			
24	TA252366	20810410100	Nguyễn Tiến	Dũng	18/05/2002			
25	TA252367	21810310393	Nguyễn Tuấn	Dũng	21/01/2003			
26	TA252368	21810710119	Phùng Thế	Dũng	05/10/2003			
27	TA252369	20810310284	Nguyễn Kiến	Duy	07/08/2002			
28	TA252370	21810710138	Tạ Anh	Duy	09/06/2003			
29	TA252371	21819110046	Bùi Văn	Dương	07/08/2002			
30	TA252372	20810620120	Lê Văn	Dương	31/05/2002			
31	TA252373	22819120062	Nguyễn Tùng	Dương	08/09/2004			
32	TA252374	20810430153	Nguyễn Tiến	Đại	26/02/2002			
33	TA252375	20810000260	Ngô Trí	Đạo	23/11/2024			
34	TA252376	20810000252	Nguyễn Quốc	Đạt	22/06/2002			
35	TA252377	22810430283	Nguyễn Xuân	Đạt	14/08/2004			
36	TA252378	20810110204	Tào Xuân	Đạt	20/11/2002			
37	TA252379	22810170327	Phạm Hải	Đăng	12/10/2004			

38	TA252380	21810710058	Bùi An	Đông	13/12/2003			
39	TA252381	20819110100	Lê Văn	Đức	16/07/2002			
40	TA252382	21810710123	Lưu Quang	Đức	27/03/2003			
41	TA252383	21810310017	Nguyễn Ngọc	Đức	06/03/2003			
42	TA252384	21810310191	Trần Tuấn	Đức	19/04/2003			
43	TA252385	21810810015	Lê Hoàng	Giang	09/06/2003			
44	TA252386	22810410425	Cần Lương	Giáp	17/09/2004			
45	TA252387	20810310324	Đỗ Thị Thu	Hà	13/02/2002			
46	TA252388	19810000403	Kim Hoàng	Hà	06/07/2001			
47	TA252389	21810310078	Phùng Ngọc	Hà	18/05/2003			
48	TA252390	21810710234	Bùi Quốc	Hải	03/02/2003			
49	TA252391	19810320432	Phạm Thanh	Hải	23/11/2001			
50	TA252392	21810860396	Chu Thuý	Hằng	08/08/2003			
51	TA252393	20810000471	Phạm Thu	Hằng	09/04/2002			
52	TA252394	21810820304	Trần Thị Thu	Hiền	18/05/2003			
53	TA252395	20810310029	Đỗ Chung	Hiếu	07/09/2002			
54	TA252396	21810610012	Nguyễn Mạnh	Hiếu	16/06/2003			
55	TA252397	20810420057	Nguyễn Trung	Hiếu	02/11/2002			
56	TA252398	22810430111	Vũ Minh	Hiếu	19/05/2004			
57	TA252399	20810540021	Nguyễn Thị	Hoa	21/12/2002			
58	TA252400	21810820278	Đặng Thị Kim	Hoan	18/02/2003			
59	TA252401	21810710054	Hồ Tự Mạnh	Hoàng	15/08/2003			
60	TA252402	20810340216	Nguyễn Đỗ Việt	Hoàng	23/08/2002			
61	TA252403	20810160457	Nguyễn Thế Việt	Hoàng	11/03/2002			
62	TA252404	20810320101	Trương Việt	Hoàng	13/04/2002			
63	TA252405	21810230377	Nguyễn Thị Bích	Hồng	22/08/2003			
64	TA252406	21810510014	Bùi Thái	Hùng	11/04/2003			
65	TA252407	19810170149	Nguyễn Huy	Hùng	29/06/2001			
66	TA252408	21810680522	Hoàng Quốc	Huy	19/07/2003			
67	TA252409	21810430369	Lâm Quang	Huy	22/11/2003			
68	TA252410	22810410447	Nguyễn Đức	Huy	28/07/2004			
69	TA252411	20810310402	Nguyễn Văn	Huy	15/06/2002			
70	TA252412	19810310332	Trần Quang	Huy	15/07/2001			
71	TA252413	21810850217	Lê Thị Thanh	Huyền	16/04/2003			
72	TA252414	20810170311	Phùng Xuân	Huỳnh	03/02/2002			
73	TA252415	21810260042	Nguyễn Thành	Hưng	14/10/2003			
74	TA252416	22810430462	Tô Cảnh	Hưng	16/01/2004			
75	TA252417	20819110067	Dương Văn	Kiên	30/04/2002			
76	TA252418	20810110246	Nguyễn Trung	Kiên	30/08/2002			
77	TA252419	20810320131	Phan Trung	Kiên	14/05/2002			
78	TA252420	21810820271	Hoàng Thị	Kim	21/04/2003			
79	TA252421	21810680491	Đoàn Duy	Khánh	07/01/2003			
80	TA252422	21810430474	Nguyễn Quốc	Khánh	14/08/2003			
81	TA252423	21810810060	Trương Thị Kim	Khánh	02/09/2002			
82	TA252424	21810820163	Nguyễn Thị	Lan	30/04/2003			
83	TA252425	20819110109	Lê Đình	Lập	27/01/2002			
84	TA252426	21810850394	Đậu Thị Kiều	Linh	15/03/2003			
85	TA252427	21810230013	Hoàng Thị Thùy	Linh	06/05/2003			

86	TA252428	20810230033	Mẫn Thị Mai	Linh	18/08/2002			
87	TA252429	20810430346	Nguyễn Ngọc	Linh	13/09/2002			
88	TA252430	20810000367	Nguyễn Thùy	Linh	04/02/2002			
89	TA252431	20810540040	Phùng Quang Duy	Linh	26/11/2002			
90	TA252432	21810820270	Trần Thị Thảo	Linh	21/10/2003			
91	TA252433	21810680501	Đào Trung	Long	10/02/2003			
92	TA252434	21810810038	Nguyễn Hoàng	Long	13/09/2003			
93	TA252435	20810510107	Trần Đức	Lộc	14/12/2002			
94	TA252436	21810810187	Trần Khánh	Ly	11/12/2003			
95	TA252437	21810110085	Nguyễn Đức	Mạnh	31/01/2003			
96	TA252438	20810430268	Vũ Tiến	Mạnh	10/01/2002			
97	TA252439	22810540135	Đỗ Tiến	Minh	09/09/2004			
98	TA252440	19810720273	Lê Tiến	Minh	10/11/2001			
99	TA252441	22819120069	Nguyễn Tiến	Minh	13/01/2004			
100	TA252442	21810810247	Trần Hà	My	24/09/2003			
101	TA252443	20819110134	Lê Hoàng	Nam	30/12/2002			
102	TA252444	21810430568	Nguyễn Văn	Nam	19/06/2003			
103	TA252445	20810430304	Vũ Khánh	Nam	15/10/2002			
104	TA252446	20810110153	Vì Hải	Ninh	27/03/2002			
105	TA252447	22810860071	Vũ Thị	Nga	28/04/2004			
106	TA252448	21810860239	Lê Thị Thuý	Ngân	07/10/2003			
107	TA252449	20810310379	Lê Minh	Nghĩa	04/08/2002			
108	TA252450	20810310330	Nguyễn Tuấn	Ngọc	27/10/2002			
109	TA252451	20810310274	Nguyễn Trung	Nguyên	07/12/2002			
110	TA252452	21810810054	Lê Thị Thanh	Nhàn	05/07/2003			
111	TA252453	21810850412	Trần Thị Uyên	Nhi	15/05/2003			
112	TA252454	21810850373	Phùng Thị Hồng	Nhung	26/03/2003			
113	TA252455	21810610069	Lã Thành	Phong	19/03/2003			
114	TA252456	22810710123	Nguyễn Tuấn	Phong	16/02/2004			

Tổng số thí sinh theo danh sách: Tổng số thí sinh có mặt:

Tổng số bài thi: Tổng số tờ giấy thi:

Cán bộ coi thi thứ nhất

(ký ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi thứ hai

(ký ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỆN LỰC
HỘI ĐỒNG THI ĐGNL TIẾNG ANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Kỳ thi: Đánh giá năng lực Tiếng Anh (trình độ tương đương B1)

Phòng thi:

Môn thi: Kỹ năng nói

Ca thi: 7h45

Ngày thi: 9/2/2025

	SBD	Mã sinh viên	Họ	Tên	Năm sinh	Điểm	Điểm chữ	Ký tên
1	TA252457	21810410115	Nguyễn Hoàng	Phúc	27/07/2003			
2	TA252458	19810720143	Tô Minh	Phúc	11/07/2001			
3	TA252459	21810410534	Đặng Minh	Phương	18/12/2003			
4	TA252460	20810540058	Nguyễn Thị Mai	Phương	06/09/2002			
5	TA252461	21810710312	Phùng Thị Hà	Phương	07/07/2003			
6	TA252462	20810310285	Mai Đức	Quang	01/01/2002			
7	TA252463	20810710255	Trình Minh	Quang	22/12/2002			
8	TA252464	19810410333	Lê Xuân	Quân	25/01/2001			
9	TA252465	20810620005	Nguyễn Anh	Quân	27/11/2002			
10	TA252466	20810310404	Phạm Năng	Quyền	25/07/2002			
11	TA252467	20810160476	Phạm Minh	Quyết	11/06/2002			
12	TA252468	21810710213	Phạm Thị	Quỳnh	21/10/2003			
13	TA252469	19810420314	Đỗ Hồng	Son	16/06/2001			
14	TA252470	20810340147	Nguyễn Bá Hoàng	Son	02/07/2002			
15	TA252471	21810230026	Trần Hiếu	Son	25/02/2003			
16	TA252472	22810430356	Đặng Văn	Tâm	30/10/2004			
17	TA252473	21810710232	Phạm Thị	Tâm	01/01/2002			
18	TA252474	20810310018	Hoàng Đức	Tiến	18/11/2002			
19	TA252475	20810620002	Đỗ Đức	Tiếp	23/11/2002			
20	TA252476	21810410112	Nguyễn Mạnh	Toàn	17/10/2000			
21	TA252477	20810620126	Hứa Hồng	Tú	16/07/2002			
22	TA252478	20810430400	Nguyễn Anh	Tú	02/08/2002			
23	TA252479	20810620123	Phùng Quang	Tú	28/05/2002			
24	TA252480	21819150372	Đỗ Đức	Tuấn	09/06/2003			
25	TA252481	20810170123	Nguyễn Anh	Tuấn	20/11/2002			
26	TA252482	21810710259	Trần Anh	Tuấn	08/11/2003			
27	TA252483	22810410287	Vũ Mạnh	Tuấn	04/11/2004			
28	TA252484	20810230028	Nguyễn Hoàng	Tùng	08/07/2002			
29	TA252485	22810710126	Nguyễn Thanh	Tùng	06/12/2004			
30	TA252486	20810000282	Đoàn Thị	Tuyết	10/09/2002			
31	TA252487	21810810207	Phạm Ánh	Tuyết	19/09/2003			
32	TA252488	19810430064	Phạm Tiến	Thành	31/05/2001			
33	TA252489	20810230078	Hoàng Thị Phương	Thảo	19/09/2002			
34	TA252490	21810840277	Ngô Phương	Thảo	13/11/2003			
35	TA252491	21810860366	Trần Thị Thanh	Thảo	14/09/2003			
36	TA252492	20810000328	Dương Đức	Thăng	12/03/2002			
37	TA252493	21810680487	Đinh Việt	Thăng	16/09/2003			

38	TA252494	21810310108	Nguyễn Khắc	Thắng	16/09/2003			
39	TA252495	22810410023	Trần Đại	Thắng	07/06/2004			
40	TA252496	20810430282	Nông Nhất	Thiên	18/07/2002			
41	TA252497	20810430151	Lê Phúc	Thịnh	16/07/2002			
42	TA252498	20810430315	Từ Cao	Thịnh	01/10/2002			
43	TA252499	19810310667	Trần Văn	Thịnh	22/12/2001			
44	TA252500	22810240134	Trương Minh	Thông	14/05/2004			
45	TA252501	21810710098	Hoang Thu	Thùy	15/11/2003			
46	TA252502	21810810318	Nguyễn Thị Lương	Trà	09/02/2003			
47	TA252503	21810230503	Nguyễn Huyền	Trang	25/05/2003			
48	TA252504	21810860226	Phạm Huyền	Trang	25/10/2003			
49	TA252505	21810810021	Trần Thu	Trang	29/09/2003			
50	TA252506	22810410286	Lê Đình	Trung	23/10/2004			
51	TA252507	22810430251	Đỗ Duy	Trường	17/01/2004			
52	TA252508	19810110168	Vũ Ngọc	Trường	10/07/2000			
53	TA252509	21810710193	Trần Thị Thảo	Vân	05/10/2003			
54	TA252510	19810410240	Trương Tân	Vũ	27/12/2001			
55	TA252511	21810000415	Đoàn Hải	Yên	11/01/2003			
56	TA252512	22810180332	Nguyễn Hữu	An	05/10/2004			
57	TA252513	20810320138	Tổng Sỹ	An	30/06/2002			
58	TA252514	21810310381	Đỗ Đức Nhật	Anh	13/09/2003			
59	TA252515	21819110047	Hoàng Tuấn	Anh	21/11/2003			
60	TA252516	22810560159	Hoàng Thị Mai	Anh	15/10/2004			
61	TA252517	21810710363	Mai Ngọc	Anh	17/05/2003			
62	TA252518	22810810137	Nguyễn Hà	Anh	26/11/2004			
63	TA252519	21810610056	Nguyễn Lê Hà	Anh	11/01/2003			
64	TA252520	21810810154	Nguyễn Thị Lan	Anh	13/08/2003			
65	TA252521	20810000181	Phan Tuấn	Anh	01/05/2002			
66	TA252522	20810000417	Vũ Đức	Anh	15/10/2002			
67	TA252523	2272010253	Vũ Ngọc	Ánh	16/09/1996			
68	TA252524	21810860255	Nguyễn Minh	Bảo	29/03/2003			
69	TA252525	21810810221	Trần Thị Ngọc	Bích	25/11/2003			
70	TA252526	20810000412	Hoàng Hiếu	Bình	25/08/2002			
71	TA252527	20810320136	Phạm Thái	Bình	16/05/2002			
72	TA252528	22810110118	Trần Tiến	Cương	19/01/2004			
73	TA252529	21810110072	Nguyễn Tiến	Cường	26/12/2003			
74	TA252530	21810620519	Phùng Thế	Cường	19/12/2003			
75	TA252531	21810810143	Đỗ Yên	Chi	25/09/2003			
76	TA252532	21810810019	Nghiêm Mạnh	Chiến	14/06/2003			
77	TA252533	20810310419	Nguyễn Ngọc	Chiến	18/03/2002			
78	TA252534	21810680488	Chữ Việt	Dũng	02/06/2003			
79	TA252535	21810710063	Nguyễn Tấn	Dũng	30/12/2003			
80	TA252536	18810310230	Nguyễn Tiến	Dũng	22/07/2000			
81	TA252537	20810160549	Phan Tiến	Dũng	08/04/2002			
82	TA252538	21810310030	Lê Anh	Duy	04/08/2003			
83	TA252539	22810430002	Nguyễn Văn	Duy	14/03/2004			
84	TA252540	21810860246	Bùi Đức	Dương	30/12/2003			
85	TA252541	20810310069	Đình Tùng	Dương	17/03/2002			

86	TA252542	22810430195	Nguyễn Tùng	Đương	22/12/2004			
87	TA252543	22810430334	Vũ Ngọc	Đại	02/02/2004			
88	TA252544	21810310363	Mai Tiến	Đạt	17/02/2003			
89	TA252545	20810310556	Nguyễn Tuấn	Đạt	24/10/2002			
90	TA252546	21819110052	Phạm Duy	Đạt	09/06/2003			
91	TA252547	21810610052	Tổng Thành	Đạt	23/09/2003			
92	TA252548	21810710458	Nguyễn Thành	Đô	28/10/2003			
93	TA252549	21810680478	Phạm Văn	Đồng	18/12/2003			
94	TA252550	21810680493	Lương Minh	Đức	23/08/2003			
95	TA252551	21810610002	Nguyễn Minh	Đức	27/09/2003			
96	TA252552	22810710083	Tổng Văn	Đức	10/01/2004			
97	TA252553	21810810210	Ngô Hương	Giang	05/08/2003			
98	TA252554	19810420335	Nguyễn Tiến	Giáp	30/11/2000			
99	TA252555	20810510088	Đinh Quang	Hà	20/01/2002			
100	TA252556	21810810242	Đỗ Thu	Hà	26/11/2003			
101	TA252557	22810710102	Nguyễn Thanh	Hà	10/10/2004			
102	TA252558	19810310325	Bùi Hoàng	Hải	09/03/2001			
103	TA252559	20810420103	Nguyễn Thanh	Hải	25/10/2002			
104	TA252560	21810810147	Đinh Mỹ	Hạnh	12/05/2003			
105	TA252561	21810810208	Nguyễn Thu	Hằng	02/09/2003			
106	TA252562	22810430256	Bùi Văn	Hiền	18/03/2004			
107	TA252563	20810430366	Nguyễn Minh	Hiệp	18/09/2002			
108	TA252564	20810410010	Lê Minh	Hiếu	26/12/2002			
109	TA252565	21810710043	Nguyễn Trung	Hiếu	26/10/2003			
110	TA252566	20810160509	Trần Trung	Hiếu	11/03/2002			
111	TA252567	21810820202	Lưu Thị	Hoa	21/10/2003			
112	TA252568	21810810057	Trịnh Thị Thu	Hoài	03/09/2003			
113	TA252569	20810430231	Hoàng Huy	Hoàng	06/09/2002			
114	TA252570	20810310467	Nguyễn	Hoàng	06/06/2002			

Tổng số thí sinh theo danh sách: Tổng số thí sinh có mặt:

Tổng số bài thi: Tổng số tờ giấy thi:

Cán bộ coi thi thứ nhất

(ký ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi thứ hai

(ký ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỆN LỰC
HỘI ĐỒNG THI ĐGNL TIẾNG ANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Kỳ thi: Đánh giá năng lực Tiếng Anh (trình độ tương đương B1)

Phòng thi:

Môn thi: Kỹ năng nói

Ca thi: 7h45

Ngày thi: 9/2/2025

	SBD	Mã sinh viên	Họ	Tên	Năm sinh	Điểm	Điểm chữ	Ký tên
1	TA252571	21810110200	Nguyễn Phúc	Hoàng	22/06/2003			
2	TA252572	22810410327	Trần Việt	Hoàng	06/07/2004			
3	TA252573	20810000322	Nguyễn Thị	Hồng	19/08/2002			
4	TA252574	20810310555	Nguyễn Thị Kim	Huệ	24/06/2002			
5	TA252575	20810310343	Giang Ứng	Hùng	18/02/2002			
6	TA252576	20810620001	Trần Phi	Hùng	27/07/2002			
7	TA252577	22819120136	Huỳnh Đức	Huy	11/12/2004			
8	TA252578	21810820171	Nguyễn Đức	Huy	05/12/2003			
9	TA252579	20810710248	Nguyễn Văn	Huy	09/11/2002			
10	TA252580	21810680495	Trần Hoàng	Huy	03/09/2003			
11	TA252581	20810000414	Hoàng Thị Thu	Huyền	27/03/2002			
12	TA252582	21810810249	Phan Thu	Huyền	23/05/2003			
13	TA252583	21810810035	Hoàng Quang	Hưng	05/02/2003			
14	TA252584	22819120038	Phạm Kim	Hưng	21/01/2004			
15	TA252585	20810110213	Nguyễn Thuý	Hường	21/08/2002			
16	TA252586	2272010268	Hoàng Văn	Kiên	05/09/1993			
17	TA252587	21819110048	Phạm Trung	Kiên	25/12/2003			
18	TA252588	21810410590	Lưu Tuấn	Kiệt	17/07/2003			
19	TA252589	21810820165	Ngô Quang	Khải	30/09/2003			
20	TA252590	21810430580	Bùi Duy	Khánh	07/06/2003			
21	TA252591	21810810335	Nguyễn Đăng	Khánh	26/08/2003			
22	TA252592	20810620095	Trần Quốc	Khánh	28/09/2002			
23	TA252593	21810710271	Nguyễn Ngọc	Lan	18/02/2003			
24	TA252594	20810170408	Phan Thanh	Lâm	15/06/2002			
25	TA252595	20810410116	Đặng Tuấn	Linh	25/12/2002			
26	TA252596	21810810133	Đỗ Nhật	Linh	19/07/2003			
27	TA252597	22810430004	Mai Quang	Linh	22/07/2004			
28	TA252598	21810810217	Nguyễn Khánh	Linh	28/11/2003			
29	TA252599	19810230051	Nguyễn Thị Khánh	Linh	17/11/2001			
30	TA252600	21810810080	Phan Phương	Linh	09/09/2003			
31	TA252601	20810000016	Trần Thị Diệu	Linh	03/01/2002			
32	TA252602	20810420117	Đào Thành	Long	19/10/2002			
33	TA252603	21810820214	Nguyễn Hải	Long	04/11/2003			
34	TA252604	20810620044	Nguyễn Văn	Long	29/03/2002			
35	TA252605	21810810047	Ngô Thị Diệu	Ly	24/12/2003			
36	TA252606	22810000105	Hà Ngọc	Mai	06/07/2004			
37	TA252607	20810170324	Nguyễn Đức	Mạnh	30/08/2002			

38	TA252608	22810430155	Phạm Đức	Mạnh	05/11/2004			
39	TA252609	21810820169	Đặng Hồng	Minh	30/06/2003			
40	TA252610	19810110356	Lê Bình	Minh	20/10/2001			
41	TA252611	20810420022	Nguyễn Nhật	Minh	12/04/2002			
42	TA252612	20810160463	Trần Đăng	Minh	10/07/2002			
43	TA252613	21810820129	Nguyễn Thị Huyền	My	20/12/2003			
44	TA252614	21810230378	Nguyễn Thị Hồng	Mỹ	01/09/2003			
45	TA252615	20810540333	Đỗ Hoàng	Nam	30/03/2002			
46	TA252616	21810610035	Nguyễn Hoài	Nam	21/09/2003			
47	TA252617	20810620004	Nguyễn Văn	Nam	04/05/2002			
48	TA252618	22810440053	Trần Hải	Nam	26/05/2003			
49	TA252619	20810410040	Nguyễn Bắc Nam	Ninh	30/06/2002			
50	TA252620	21810810074	Đoàn Thị Thanh	Nga	18/04/2001			
51	TA252621	21810810173	Phạm Thị Phương	Nga	11/11/2003			
52	TA252622	20810000378	Đặng Thị Kim	Ngân	23/10/2001			
53	TA252623	22810310246	Bùi Hữu	Nghĩa	16/05/2004			
54	TA252624	20810310006	Nguyễn Trọng	Nghĩa	21/09/2002			
55	TA252625	20810420033	Bùi Đức	Nguyên	03/11/2002			
56	TA252626	21810000373	Vũ Thị Minh	Nguyệt	06/08/2003			
57	TA252627	22810810141	Nguyễn Thị Yến	Nhi	21/11/2004			
58	TA252628	22810810181	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	26/10/2004			
59	TA252629	19810110019	Nguyễn Đức	Phát	24/09/2001			
60	TA252630	22810180282	Nguyễn Hồng	Phong	20/06/2004			
61	TA252631	21810610057	Nguyễn Quý	Phú	17/03/2003			
62	TA252632	19810310126	Phan Minh	Phúc	03/08/2001			
63	TA252633	21810710102	Đặng Hoài	Phương	08/11/2003			
64	TA252634	21810850386	Hoàng Thị	Phương	18/12/2003			
65	TA252635	20819110063	Vũ Đình	Phương	21/02/2002			
66	TA252636	20810510074	Lại Minh	Quang	19/06/2002			
67	TA252637	22810430460	Dương Văn	Quân	07/10/2004			
68	TA252638	21810710241	Lương Hồng	Quân	09/10/1993			
69	TA252639	22810430118	Trương Minh	Quân	21/01/2004			
70	TA252640	21810810222	Đồng Thị Thu	Quỳnh	24/08/2003			
71	TA252641	21810710039	Hoàng Như	Quỳnh	10/10/2003			
72	TA252642	20810620061	Lương Văn	Sang	01/01/2002			
73	TA252643	19810310197	Đỗ Ngọc	Sơn	02/02/2001			
74	TA252644	20810310017	Phan Hồng	Sơn	06/03/2002			
75	TA252645	21819120122	Vũ Hữu	Sỹ	08/11/2003			
76	TA252646	20810110165	Nguyễn Bình	Tâm	03/08/2002			
77	TA252647	20810340221	Vũ Bá	Tân	15/03/2002			
78	TA252648	21810170323	Bùi Văn	Tiện	13/09/2003			
79	TA252649	21819110039	Nguyễn Ngọc	Toàn	04/12/2003			
80	TA252650	19810000515	Phạm Văn	Toàn	15/03/2001			
81	TA252651	21810680506	Lê Anh	Tú	27/12/2003			
82	TA252652	21810230443	Trần Anh	Tú	16/05/2003			
83	TA252653	20810320579	Thào A Pó	Tủa	05/12/2002			
84	TA252654	21810310056	Lê Văn	Tuấn	11/06/2003			
85	TA252655	21810620082	Nguyễn Hoàng	Tuấn	10/09/2003			

86	TA252656	21810680492	Bùi Xuân	Tùng	04/10/2002			
87	TA252657	21810820150	Nguyễn Quang	Tùng	05/09/2003			
88	TA252658	21810810096	Nguyễn Ánh	Tuyết	26/09/2003			
89	TA252659	20810000049	Bùi Xuân	Thái	22/03/2002			
90	TA252660	20810420122	Nguyễn Bá Trung	Thành	17/11/2002			
91	TA252661	21810710167	Đinh Phương	Thảo	03/10/2003			
92	TA252662	21810710088	Lê Phương	Thảo	16/03/2003			
93	TA252663	21810860241	Nguyễn Thị	Thảo	03/11/2003			
94	TA252664	21810810103	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	02/10/2003			
95	TA252665	19810310010	Doãn Đức	Thắng	09/01/2001			
96	TA252666	20810620078	Nguyễn Đức	Thắng	01/01/2002			
97	TA252667	19810310255	Phan Đức	Thắng	22/10/2001			
98	TA252668	20810610007	Phạm Quang	Thế	21/03/2002			
99	TA252669	22819120120	Nguyễn Hữu	Thiện	02/05/2004			
100	TA252670	19810320033	Nguyễn Đức	Thịnh	13/04/2001			
101	TA252671	21810860231	Lê Thị Thúy	Thương	16/05/2003			
102	TA252672	21810810199	Lưu Quỳnh	Trang	16/10/2003			
103	TA252673	22810810211	Nguyễn Thị Thu	Trang	18/09/2004			
104	TA252674	21810310595	Đào Văn	Triệu	03/12/2003			
105	TA252675	22810430320	Lê Quang	Trung	30/06/2004			
106	TA252676	21810610005	Nguyễn Đình	Trung	01/03/2003			
107	TA252677	20810340237	Nguyễn Thanh	Trường	13/12/2002			
108	TA252678	21810810070	Phạm Thu	Uyên	22/03/2003			
109	TA252679	21810810098	Đỗ Hải	Vân	07/07/2003			
110	TA252680	20810430343	Hoàng Anh	Vũ	12/04/2002			
111	TA252681	21810230454	Trần Đăng Minh	Vương	10/07/2003			
112	TA252682	20810230104	Cần Thị Hải	Yến	30/09/2002			
113	TA252683	20810000386	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	24/09/2002			

Tổng số thí sinh theo danh sách: Tổng số thí sinh có mặt:

Tổng số bài thi: Tổng số tờ giấy thi:

Cán bộ coi thi thứ nhất

(ký ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi thứ hai

(ký ghi rõ họ tên)